

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số 35/2025/HS-ST
Ngày 25/03/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;
Bà Nguyễn Thị Chấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Vượng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Đinh Thúc H**, sinh năm 1988; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B đường A, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số E tổ dân phố C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn H1, đã chết và con bà Vũ Thị L; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; họ tên chồng: Hoàng Thanh H2; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 267/2016/HSST ngày 15/07/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử phạt Đinh Thúc H 10 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/12/2024, tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1995; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Quang B, đã chết và con bà Lê Thị H3; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/12/2024, tạm giữ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện G – Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Đầu Tiến L1**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Lê Ngọc A**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, tổ công tác Công an thị trấn T, G làm nhiệm vụ ở khu vực trước cửa nhà nghỉ A1 2, Đường A, A, T, G, Hà Nội phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy K đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Ngọc A. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Duy K tự nguyện giao nộp 01 túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước (2x2) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và khai nhận tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy “Đá” mà K đang mang đi bán cho Ngọc A nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Về nguồn gốc, số ma túy này K mua của Đinh Thúy H. Cơ quan điều tra đã thân dân Nguyễn Duy K đến nhà của Đinh Thúy H, quá trình kiểm tra nhà, H tự nguyện khai nhận hành vi bán ma túy cho K và giao nộp cho cơ quan công an 01 túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước 4x6 cm, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt viên nén có ký tự WY, 01 túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước 4x6 cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt viên nén có ký tự WY là ma túy “Ngựa” mà H mua về để nếu có khách hỏi mua thì sẽ đem bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ của Đinh Thúy H:

- 01 túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước 4x6 cm, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt viên nén có ký tự WY.

- 01 túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước 4x6 cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt viên nén có ký tự WY.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, số IMEI: 353044091303090 bên trong lắp sim liên lạc số: 0353769588, điện thoại đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy K:

- 01 túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại di động OPPO màu tím, IMEI 1: 864625047338958, IMEI 2: 864625047338941, bên trong lắp sim liên lạc số: 0362661362, điện thoại đã qua sử dụng.

- 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng N đang lưu hành.

Vật chứng thu giữ của Lê Ngọc A:

- 01 điện thoại di động bàn phím màu đen có chữ INOI, số IMEI: 359365430160873, số IMEI 2: 359365430160881, lắp sim liên lạc số: 0587632778, điện thoại đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Dầu Tiến L1:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Promax màu xám, có số IMEI 1: 355458122146195, IMEI 2: 355458122052773, bên trong lắp sim liên lạc số: 0349171992, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đen, BKS 29Y7 - 402.97, số khung: RLCUG061HY459592, số máy: G3D4E480706, xe máy đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 9077 ngày 27/12/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

** Tang vật thu giữ của Nguyễn Duy K:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,280 gam.

- 01 túi nilon bên trong có:

- + Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,001 gam.

- + 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,110 gam.

** Tang vật thu giữ của Đinh Thúy H:*

- 04 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ “WY” đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,410 gam.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành khám xét nơi ở của Đinh Thúy H tại số E tổ dân phố C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội và nơi ở của Nguyễn Duy K tại số B tổ dân phố C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện thêm đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đinh Thúy H, Nguyễn Duy K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận: Do có nhu cầu mua ma túy, khoảng 07 giờ ngày 16/12/2024, H nhắn tin với một tài khoản trên ứng dụng T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “Đá” và 300.000 đồng ma túy “Ngựa” thì người này đồng ý và hẹn 09 giờ cùng ngày giao dịch ở khu vực cổng Nghĩa trang T1, T, thị trấn T, G, Hà Nội. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H đi bộ đến điểm hẹn và gặp 01 người đàn ông lạ mặt đang đứng bên đường, H đưa cho người đàn ông 1.300.000 đồng và nhận lại 02 túi nilon màu trắng (bên trong túi thứ nhất có 05 viên nén màu hồng hình tròn, trong túi thứ hai chứa tinh thể màu trắng). Biết là ma túy, H cất vào túi áo mang về nhà. Đến trưa ngày 16/12/2024, H bỏ một ít ma túy “Đá” ra để sử dụng rồi cất số ma túy còn lại ở đầu giường.

Khoảng 11 giờ cùng ngày H đi bộ mua cơm ở đầu ngõ C N, thị trấn T, G thì gặp Nguyễn Duy K, K hỏi mua của H 1.000.000 đồng ma túy “Đá” thì H đồng ý. H đi về nhà, lấy túi nilon chứa ma túy “Đá” còn lại và cho thêm 01 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt viên nén có ký tự WY là ma túy “Ngựa” vào trong túi nilon. Đồng thời, H chia 01 viên ma túy “Ngựa” cho vào 01 túi nilon khác và đem cất giấu để khi nào có khách hỏi mua thì sẽ đem bán. Sau đó, H mang 01 túi nilon chứa ma túy “Đá” và 01 viên ma túy “Ngựa” bán cho K với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, K đi về nhà và cất giấu số ma túy trên ở phòng ngủ, đến tối cùng ngày K lấy một phần ma túy “Đá” ra sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ ngày 17/12/2024, K cầm túi nilon chứa số ma túy “Đá” còn lại, cất ở túi quần và đi bộ ra khu vực gần nhà văn hóa C, T, G, Hà Nội để uống nước. Tại đây, K gặp, uống nước với anh Đầu Tiên L1 - sinh năm 1992 ở tổ dân phố A, T - là bạn bè xã hội của K. Trong lúc uống nước, K nhận được cuộc gọi từ số 0587.632.778 của Lê Ngọc A hỏi mua 500.000 đồng ma túy “Đá” thì K đồng ý. Cả hai thỏa thuận giao dịch ở khu vực nhà nghỉ A1, tổ dân phố A, Trâu Q. K nhờ anh L1 dùng xe máy chở K ra nhà nghỉ A1 thì anh L1 đồng ý. Anh L1 điều khiển xe máy BKS 29Y7- 402.97 chở K ngồi sau đến khu vực nhà

ngủ A1. Đến nơi, K thấy Ngọc A đứng ở gần cửa nhà ngủ thì K bảo L1 dừng xe để K xuống xe. Khi K vừa cầm tiền của Ngọc A đưa thì lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Lúc này do sợ hãi nên K đã làm rơi 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà K đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống dưới đất, cạnh vị trí K đứng. Lực lượng công an đã yêu cầu K nhặt lên, K tự nguyện nhặt lên và khai nhận tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy “Đá” mà K mang đi để bán cho Ngọc A với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Lực lượng công an tiếp tục kiểm tra người của K và L1 thì không phát hiện gì. Quá trình làm việc, K tự nguyện khai nhận với lực lượng công an và tự nguyện giao nộp số ma túy còn lại ở nhà của K gồm 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng mà K cất giấu trong màn trên giường ngủ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đinh Thúy H, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng Lê Ngọc A là người mua ma túy của Nguyễn Duy K để sử dụng nhưng chưa mua được ma túy thì bị phát hiện, kết quả xét nghiệm ma túy của Ngọc A là âm tính, hành vi của Ngọc A chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Đầu Tiền L1 là người dùng xe máy chở Nguyễn Duy K đến địa điểm để bán ma túy cho Lê Ngọc A, L1 không biết việc K bán ma túy cho Ngọc A, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/12/2024. Ngày 21/02/2025, Công an huyện G đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đầu Tiền L1.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, số IMEI: 353044091303090 bên trong lắp sim liên lạc số: 0353769588, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đinh Thúy H; H sử dụng liên lạc hàng ngày và để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động OPPO màu tím, IMEI 1: 864625047338958, IMEI 2: 864625047338941, bên trong lắp sim liên lạc số: 0362661362, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy K; K sử dụng liên lạc hàng ngày và để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động bàn phím màu đen có chữ INOI, số IMEI: 359365430160873, số IMEI 2: 359365430160881, lắp sim liên lạc số:

0587632778, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lê Ngọc A. Lê Ngọc A sử dụng liên lạc hàng ngày và mua ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 đồng tiền ngân hàng N đang lưu hành thu giữ của Nguyễn Duy K là tiền do K phạm tội mà có; 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của đương sự Nguyễn Duy K, cán bộ niêm phong Nguyễn Đức Chí H4 và giám định viên Nguyễn Hồng Q1, bên trong niêm phong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,31 gam (đã trích mẫu 0,081 gam) và 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của đương sự Đinh Thúy H, cán bộ niêm phong Nguyễn Đức Chí H4 và giám định viên Nguyễn Hồng Q1, bên trong niêm phong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3 gam (đã trích mẫu 0,110 gam). Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động Iphone màu xám, bên trong lắp sim liên lạc số: 0349171992, điện thoại đã qua sử dụng và chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đen, BKS: 29Y7 - 402.97, số khung: RLCUG061HY459592, số máy: G3D4E480706 thu giữ của anh Đầu Tiến L1, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Quá trình điều tra xác định những tài sản này là của anh Đầu Tiến L1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội không liên quan gì đến hành vi phạm tội của H và K. Ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại điện thoại và chiếc xe máy trên cho trao trả cho anh Đầu Tiến L1. Anh L1 nhận lại điện thoại và xe không có ý kiến thắc mắc gì.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Thúy H và Nguyễn Duy K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSGL ngày 27 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Đinh Thúy H và bị cáo Nguyễn Duy K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính

chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thúy H và bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Thúy H từ 32 tháng đến 38 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy K từ 26 tháng đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, số IMEI: 353044091303090 bên trong lắp sim liên lạc số: 0353769588, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đinh Thúy H; số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu tím, IMEI 1: 864625047338958, IMEI 2: 864625047338941, bên trong lắp sim liên lạc số: 0362661362 thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy K; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen có chữ INOI, số IMEI: 359365430160873, số IMEI 2: 359365430160881, lắp sim liên lạc số: 0587632778, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Lê Ngọc A là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện G và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Tiến L1 và anh Lê Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh L1 và anh Ngọc A không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L1 và anh Ngọc A.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 16/12/2024, tại khu vực ngõ C N, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Đinh Thúy H đã có hành vi bán 0,391 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Duy K để thu lời bất chính. Ngoài ra, bị cáo Đinh Thúy H còn cất giấu trái phép 0,410 gam ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời cho các đối tượng khác thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2024, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ A1, Đường A, A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Duy K đã có hành vi bán trái phép 0,280 gam ma túy Methamphetamine cho Lê Ngọc A để thu lời bất chính. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Duy K còn cất giấu trái phép 0,111 gam ma túy Methamphetamine để bán kiếm lời cho các đối tượng khác thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý

Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Methamphetamine là các chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Các bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về nhân thân các bị cáo:*

Năm 2016, Đinh Thúy H bị kết án tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Duy K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 267/2016/HSST ngày 15/07/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử phạt Đinh Thúy H 10 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022. Như vậy, bị cáo H chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội mới

với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duy K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tại phiên toà là phù hợp.

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 56), thể hiện: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, Tổ công tác Công an thị trấn T làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà nghỉ A1, Đường A, A, T, G, Hà Nội phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy K đang có hành vi bán trái phép chất ma túy. Sau đó, Nguyễn Duy K phải ở lại làm việc với lực lượng công an, bị tạm giữ, tạm giam từ đó cho đến nay. Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 60), thể hiện: Vào hồi 23 giờ 05 phút ngày 17/12/2024, Tổ công tác Công an thị trấn T thân dẫn Nguyễn Duy K đến nhà Đinh Thúy H và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Thúy H vì có hành vi bán trái phép chất ma túy K. Sau đó, Đinh Thúy H phải ở lại làm việc với lực lượng công an, bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 27/12/2024. Như vậy, thời điểm người phạm tội bị bắt quả tang, bị giữ để làm việc với Cơ quan Công an là từ ngày 17/12/2024 nên thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo H được trừ thời hạn bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 27/12/2024 và tính thời hạn tù từ ngày 17/12/2024 đối với bị cáo K là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 111 của Bộ luật Tố tụng hình sự và đảm bảo nguyên tắc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

[4.5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thể hiện: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, số IMEI: 353044091303090 bên trong lắp sim liên lạc số: 0353769588, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đinh Thúy H; số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu tím, IMEI 1: 864625047338958, IMEI 2: 864625047338941, bên trong lắp sim liên lạc số: 0362661362 thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy K; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen có chữ INOI, số IMEI: 359365430160873, số IMEI 2: 359365430160881, lắp sim liên lạc số: 0587632778, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Lê Ngọc A là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo khai nhận: Nguyễn Duy K đã mua của Đinh Thúy H 1.000.000 đồng ma túy “Đá”; H đã nhận đủ số tiền 1.000.000 đồng từ K nên buộc bị cáo H phải truy nộp ngân sách nhà nước số tiền có được từ việc bán ma túy là 1.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Đinh Thúy H do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đầu Tiến L1 là người dùng xe máy chở Nguyễn Duy K đến địa điểm để bán ma túy cho Lê Ngọc A, L1 không biết việc K bán ma túy cho Ngọc A, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Đầu Tiến L1 là vi phạm pháp luật, Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L1 theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Ngọc A do chưa mua được ma túy của K, qua xét nghiệm âm tính với các chất ma túy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Lê Ngọc A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đinh Thúy H và bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Thúy H 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 27/12/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024.

2.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo K.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại là 0,31gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,081 gam) thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy K, đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Duy K, cán bộ niêm phong Nguyễn Đức Chí H4 và Giám định viên Nguyễn Hồng Q1, do Phòng PC09 - Công an thành phố H hoàn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại là 0,3gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,110 gam) thu giữ của bị cáo Đinh Thúy H, đựng trong 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của bị cáo Đinh Thúy H, cán bộ niêm phong Nguyễn Đức Chí H4 và Giám định viên Nguyễn Hồng Q1, do Phòng PC09 - Công an thành phố H hoàn lại sau giám định;

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, số IMEI: 35304...03090 bên trong lắp sim liên lạc, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đinh Thúy H;

3.4. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO màu tím, số IMEI 1: 86462...38958, IMEI 2: 86462...38941, bên trong lắp sim liên lạc, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy K;

3.5. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động bàn phím màu đen có chữ INOI, số IMEI: 35936...60873, số IMEI 2: 35936...60881, lắp sim liên lạc, máy đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Lê Ngọc A;

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 28/02/2024.

3.6. Buộc bị cáo Đinh Thúy H phải truy nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo đã thu được từ việc bán ma túy là 1.000.000 đồng.

3.7. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy K;

Số tiền 500.000 đồng này được thể hiện theo Giấy nộp tiền ngày 10/01/2025 do Công an huyện G nộp vào Kho bạc Nhà nước Gia Lâm (BL 90 trong hồ sơ vụ án). Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, do có sự thay đổi về tổ chức của Công an huyện G nên số tiền 500.000 đồng này sẽ được nộp ngân sách nhà nước khi Bản án có hiệu lực pháp luật theo Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tại thời điểm thi hành án.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Đinh Thúy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Tiến L1 và anh Lê Ngọc A có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND phường Phúc Xá và UBND thị trấn Trâu Quỳ (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng